PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM ĐỐI VỚI HÀNH VI BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI TRONG QUAN HỆ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

NGUYỄN ĐĂNG KHOA
Khoa Luật và Quản lý nhà nước,
Trường Đại học Thái Bình Dương

Nhận bài ngày 04/4/2025. Sửa chữa xong 08/4/2025. Duyệt đăng 14/4/2025.

Abstract

The article analyzes the current situation of domestic violence in Vietnam, with a particular focus on gender-based violence, including its common forms such as physical, sexual, psychological, and financial abuse. Key contributing factors identified include family conflicts, economic hardship, alcohol/drug addiction, and social prejudices. Statistical data from 2019-2023 shows a declining trend in reported cases, though many incidents remain underreported, with a notably high proportion of women experiencing violence from husbands or intimate partners. Legally, Article 185 of the 2015 Penal Code stipulates punishments for mistreatment of family members, ranging from warnings to imprisonment, along with educational and supervisory measures. To address this issue, the article proposes comprehensive solutions including community awareness campaigns, enhanced victim support services, and stricter legal sanctions, aiming to reduce domestic violence, protect victims, and foster safe and harmonious family environments.

Keywords: *Domestic violence, gender-based violence, Vietnamese criminal law, consequences of violence, legal solutions.*

1. Đặt vấn đề

Bạo lực gia đình (BLGĐ) là một vấn đề nghiêm trọng trong xã hội, thường diễn ra trong không gian gia đình và gây tổn thương không chỉ đối với các thành viên trong gia đình mà còn tới cộng đồng và xã hội. Bạo lực gia đình bao gồm một loạt các hành vi bạo lực và lạm dụng phát sinh trong các mối quan hệ gia đình: bạo hành về thể xác, tình dục, tâm lý, lạm dụng trẻ em, lạm dụng người già, bạo hành tình dục, v.v. Có nhiều yếu tố nguyên nhân gây ra bạo lực gia đình như mâu thuẫn gia đình, căng thẳng tài chính, rối loạn tâm lý, nghiện rượu, nghiện ma túy, suy thoái gia đình, áp lực xã hội và văn hóa, quyền lực và kiểm soát. Hành vi bạo lực gia đình có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng cho các thành viên trong gia đình, bao gồm tổn thương thể xác và tâm lý, tình trạng sức khỏe kém, rối loạn tâm lý, tái phạm, tình trạng tự tử và ảnh hưởng xấu đến quan hệ gia đình và xã hội, bởi lẽ gia đình là tế bào của xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay

2.1.1. Hiện trạng

Điều tra quốc gia bạo lực với phụ nữ được Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê, Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam thực hiện năm 2019, công bố năm 2020 cho thấy, năm 2019, có 31,6% phụ nữ phải chịu ít nhất một hình thức bạo lực trong 12 tháng (kể từ lúc điều tra). Cứ 3 phụ nữ thì có gần 1 người (32%) bị chồng bạo lực thể xác hoặc bạo lực tình dục. Có 90,4% phụ nữ bị chồng bạo lực thể xác và/hoặc tình dục không tìm kiếm sự giúp đỡ, chỉ có 4,8% tìm kiếm sự giúp đỡ của công an. Năm 2019, bạo lực gia đình với phụ nữ gây thiệt hại 1,8% GDP (tăng 0,2% so với năm 2012) [1].

Email: khoa.nd@tbd.edu.vn

Năm 2023 có 3.122 hộ xảy ra BLGĐ với hơn 3.240 vụ (năm 2002 cơ quan chức năng cho biết có hơn 4.454 vụ). Trong đó, bạo lực thân thể xảy ra nhiều nhất với 1.520 vụ, tiếp đến là bạo lực tinh thần 1.404 vụ, bạo lực kinh tế 230 vụ và BLGĐ 110 vụ. Có 3.193 nạn nhân của BLGĐ, gồm có 2.628 nữ và 565 nam, tổng số người gây BLGĐ năm 2023 là 3.208 người, trong đó nam giới là 2.677 người, còn nữ giới là 531 người. Số người gây bạo lực gia đình chịu các hình thức xử lý là hơn 2.900 người. So với năm 2022, số vụ và số nạn nhân của BLGĐ đều giảm, song tỉ lệ nạn nhân là nam giới có dấu hiệu tăng so với năm trước, gần 3.000 người có hành vi bạo lực gia đình đã bị góp ý, phê bình, xử phạt hành chính và 129 người bị xử lý hình sự [2].

Tuy nhiên, những con số trên chưa phản ánh đầy đủ tình hình BLGĐ ở Việt Nam hiện nay. Theo kết quả điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 (công bố năm 2020) cho thấy cứ 3 phụ nữ thì có gần 2 phụ nữ (62,9%) từng chịu ít nhất một hình thức bạo lực thể xác, tình dục, tinh thần hay kinh tế do chồng/bạn tình gây ra trong đời; tỷ lệ bạo lực hiện thời (trong 12 tháng qua) là 31,6% [3]. Điều tra cũng cho biết hơn một nửa phụ nữ từng có chồng/bạn tình (52,9%) đã phải chịu đựng ít nhất một hình thức bạo lực thể xác, tình dục và/hoặc tinh thần do chồng/bạn tình hiện tại hoặc trước đây gây ra. Cuộc điều tra này chọn mẫu với tổng số 5.976 phụ nữ trong độ tuổi từ 15 đến 64 được phỏng vấn trực tiếp. Những kết quả trên cho thấy tình hình bạo lực đối với phụ nữ nói riêng và BLGĐ nói chung diễn ra trên thực tế nhiều hơn so với con số 297.498 vụ trong giai đoạn 2009-2019 [4].

2.1.2. Những hậu quả của bạo lực gia đình

Hành vi bạo lực gia đình gây ra những hậu quả nghiêm trọng, không chỉ cho những người bị hại mà còn cho gia đình và xã hội. Những hậu quả của hành vi này bao gồm:

- Tổn thương tâm lý và thể xác: Nạn nhân bạo hành trong gia đình thường phải chịu những tổn thương tâm lý và thể xác nghiêm trọng. Họ có thể trở nên sợ hãi, căng thẳng, mất tự tin và suy giảm sức khỏe toàn diện. Các vết thương, chấn thương và tật tật về thể xác cũng là những hậu quả đáng lo ngại.

- Mất lòng tin và suy giảm tinh thần: BLGĐ làm mất đi lòng tin và tình yêu thương trong mối quan hệ gia đình. Nạn nhân có thể trở nên cô đơn, bi quan và không tin tưởng vào người khác, đặc biệt là trong các mối quan hệ tình cảm sau này.

- Hủy hoại quan hệ gia đình: BLGĐ gây ra sự phân cắt và xung đột trong gia đình. Các mối quan hệ gia đình bị hủy hoại, tình yêu thương và sự đoàn kết giữa các thành viên bị ảnh hưởng nghiêm trọng, điều này có thể dẫn đến sự đổ vỡ hoặc tan vỡ gia đình.

- Tác động xã hội: BLGĐ không chỉ ảnh hưởng đến gia đình mà còn có tác động xã hội rộng hơn. Nó tạo ra một môi trường không an toàn và không ổn định, gây ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm lý, học tập và xã hội của trẻ em. Ngoài ra, nó cũng gây ra những đau khổ và căm thù trong cộng đồng.

- Chu kỳ bạo lực tái diễn: Trong nhiều trường hợp, BLGĐ có xu hướng tái diễn theo một chu kỳ. Nạn nhân có thể trở thành người bạo hành hoặc trải qua những mối quan hệ bạo lực trong tương lai, tạo ra một vòng lặp tiêu cực và kéo dài vấn đề của BLGĐ qua các thế hệ.

2.2. Pháp luật Việt Nam về phòng chống bạo lực gia đình bằng các giải pháp phi hình sự

Nếu hành vi BLGĐ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nó vẫn có thể bị xem xét dưới các loại trách nhiệm pháp lý khác như trách nhiệm hành chính, dân sự và các biện pháp khác nhằm bảo vệ nạn nhân và ngăn chặn tái diễn hành vi.

Các hành vi BLGĐ có thể bị xử phạt hành chính theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, phòng chống BLGĐ. Các biện pháp xử phạt hành chính bao gồm phạt tiền với mức phạt tùy thuộc vào mức độ vi phạm, cảnh cáo cho những vi phạm nhẹ, và buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, như tham gia các khóa học giáo dục, tư vấn tâm lý hoặc thực hiện các biện pháp sửa chữa thiệt hại gây ra [5].

Người gây ra hành vi BLGĐ có thể phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về mặt dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Các trách nhiệm này bao gồm bồi thường thiệt hại về sức khỏe, gồm chi phí điều trị, bù đắp tổn thất về thu nhập do không thể làm việc, và các chi phí khác liên quan đến tổn thương sức khỏe, cũng như bồi thường thiệt hại về tinh thần, gồm khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do hành vi bạo lực gây ra [6].

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 quy định một số biện pháp bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, bao gồm lệnh cấm tiếp xúc, trong đó tòa án có thể ra lệnh cấm người gây bạo lực tiếp xúc với nạn nhân trong một thời gian nhất định, và các biện pháp bảo vệ khẩn cấp, trong đó cơ quan chức năng có thể áp dụng các biện pháp khẩn cấp để bảo vệ nạn nhân, như tạm thời đưa nạn nhân ra khỏi nơi ở chung, cung cấp nơi tạm trú an toàn. Ngoài ra, dịch vụ tư vấn tâm lý và hỗ trợ pháp lý cũng được cung cấp cho nạn nhân để giúp họ vượt qua khủng hoảng và hiểu rõ quyền lợi của mình [7].

Ngoài các biện pháp trên, còn có các biện pháp giáo dục tại cộng đồng, yêu cầu người vi phạm tham gia các chương trình giáo dục tại cộng đồng về phòng chống BLGĐ, và biện pháp hòa giải, áp dụng tại cộng đồng hoặc trong gia đình để giải quyết mâu thuẫn và ngăn chặn hành vi bạo lực tái diễn. Những biện pháp và trách nhiệm pháp lý này nhằm mục tiêu bảo vệ nạn nhân, ngăn chặn tái diễn hành vi bạo lực và tạo điều kiện cho người vi phạm nhận thức rõ hậu quả của hành vi, từ đó thay đổi hành vi và thái độ trong mối quan hệ gia đình.

2.3. Pháp luật hình sự Việt Nam đối với hành vi bạo lực gia đình

2.3.1. Tội phạm hóa hành vi bạo lực gia đình

Hành vi BLGĐ tại Việt Nam có thể bị tội phạm hóa bằng nhiều tội danh trong Bộ luật Hình sự năm 2015, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng và bản chất của hành vi vi phạm. Dưới đây là một số tội danh cụ thể mà hành vi BLGĐ có thể bị xử lý hình sự.

Một là, tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ, chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình (Điều 185): Đây là tội danh phổ biến nhất áp dụng cho các hành vi BLGĐ. Theo điều này, người nào ngược đãi hoặc hành hạ các thành viên gia đình sẽ bị xử lý hình sự, với các hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến tù giam. Tình huống phổ biến trong cuộc sống gia đình có thể dẫn tới tội danh này bao gồm việc một người chồng thường xuyên đánh đập và chửi bới vợ con, một người con ngược đãi cha mẹ già yếu, hoặc một người con dâu hành hạ mẹ chồng.

Hai là, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134): Nếu hành vi BLGĐ gây ra thương tích hoặc tổn hại sức khỏe cho nạn nhân, người phạm tội có thể bị xử lý theo tội danh này. Mức độ thương tích và mức độ nghiêm trọng của hành vi sẽ quyết định mức án phạt. Các tình huống phổ biến bao gồm một người chồng dùng vũ khí hoặc vật cứng đánh vợ, hoặc một người cha gây thương tích nghiêm trọng cho con cái trong các cuộc cãi vã bạo lực.

Ba là, tội hiếp dâm (Điều 141): Trong trường hợp BLGĐ bao gồm hành vi cưỡng bức tình dục, người phạm tội có thể bị truy tố theo tội danh hiếp dâm. Tình huống phổ biến có thể là một người chồng ép buộc vợ quan hệ tình dục mà không có sự đồng ý, sử dụng vũ lực hoặc đe dọa để đạt được mục đích.

Bốn là, tội hành hạ người khác (Điều 140): Hành vi hành hạ, đày đọa về tinh thần hoặc thể xác, đặc biệt đối với trẻ em, người già, hoặc người khuyết tật trong gia đình, có thể bị xử lý theo tội danh này. Tình huống phổ biến bao gồm một người mẹ thường xuyên đánh đập và đày đọa con cái, hoặc một người chăm sóc ngược đãi người già hoặc người khuyết tật trong gia đình.

Năm là, tội bắt cóc hoặc giam giữ người trái pháp luật (Điều 157): Nếu hành vi BLGĐ bao gồm việc giam giữ hoặc bắt cóc nạn nhân trái pháp luật, người phạm tội có thể bị truy tố theo tội danh này. Tình huống phổ biến có thể là một người chồng nhốt vợ trong nhà suốt nhiều ngày để kiểm soát hoặc trừng phạt, hoặc một người cha bắt cóc con cái sau khi ly hôn để đe dọa vợ.

Sáu là, tội bức tử (Điều 130): Trong trường hợp hành vi BLGĐ dẫn đến việc nạn nhân tự sát hoặc có ý định tự sát do không chịu nổi áp lực, người phạm tội có thể bị truy tố theo tội danh bức tử. Tình huống

phổ biến có thể là một người vợ tự sát sau thời gian dài bị chồng và gia đình chồng ngược đãi cả về thể xác lẫn tinh thần, để lại thư tuyệt mệnh tố cáo hành vi của gia đình chồng [8].

Những tội danh này cho thấy phạm vi rộng của pháp luật hình sự Việt Nam trong việc xử lý các hành vi BLGĐ, nhằm bảo vệ nạn nhân và đảm bảo an toàn cho các thành viên trong gia đình. Việc áp dụng các tội danh này cần phải dựa trên các bằng chứng cụ thể và tuân theo quy trình pháp lý để đảm bảo công bằng và minh bạch trong quá trình xử lý.

2.3.2. Hành vi bạo lực gia đình ít khi bị xử lý hình sự

Mặc dù Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc phòng, chống và xử lý BLGĐ thông qua việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhưng tình trạng BLGĐ vẫn chưa được xử lý hiệu quả, đặc biệt là về mặt hình sự. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc này, bao gồm yếu tố văn hóa, nhận thức xã hội, và cơ chế pháp lý hiện hành.

Một trong những nguyên nhân chính là truyền thống văn hóa và nhận thức về giá trị gia đình của người Việt Nam. Xã hội thường coi BLGĐ là vấn đề nội bộ, ưu tiên giải quyết thông qua hòa giải tại cộng đồng thay vì tố tụng hình sự. Điều này dẫn đến việc nhiều vụ BLGĐ không được báo cáo hoặc bị giấu kín, gây khó khăn cho công tác điều tra và xử lý.

Nạn nhân của BLGĐ, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, thường có xu hướng cam chịu và không chia sẻ thông tin về vụ việc. Họ chỉ tìm kiếm sự giúp đỡ khi tình hình trở nên nghiêm trọng hoặc bị phát hiện. Điều này làm giảm khả năng can thiệp kịp thời của các cơ quan chức năng và ảnh hưởng đến quá trình thu thập chứng cứ.

Bên cạnh đó, nhận thức và kiến thức về pháp luật của các cán bộ cơ sở còn hạn chế, cùng với định kiến giới còn tồn tại. Một số cán bộ và lãnh đạo chính quyền vẫn coi BLGĐ là vấn đề riêng tư và chỉ can thiệp khi có hậu quả nghiêm trọng cần xử lý hình sự.

Cuối cùng, việc thiếu cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin về BLGĐ một cách thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng cũng là một yếu tố quan trọng. Để khắc phục những hạn chế này, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng cơ chế tiếp nhận và giải quyết tin báo về hành vi BLGĐ, và nâng cao nhận thức của cộng đồng về vấn đề này.[9]

2.4. Các giải pháp hạn chế hành vi bạo lực gia đình

Tuyên truyền và giáo dục cộng đồng là một phương pháp quan trọng để nâng cao nhận thức về vấn đề BLGĐ, khuyến khích người dân báo cáo và phản ánh các trường hợp bạo hành.

2.4.1. Xây dựng chương trình giáo dục về BLGĐ: Bao gồm cung cấp thông tin về các dạng BLGĐ, hậu quả của nó và quyền và tình huống báo cáo. Tài liệu thông tin dễ hiểu và phổ biến rộng rãi trong cộng đồng để mọi người có thể tiếp cận và tìm hiểu về vấn đề này.

2.4.2. Tổ chức các buổi tọa đàm và hội thảo: Với sự tham gia của chuyên gia, nhà hoạt động xã hội và những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực này nhằm cung cấp cơ hội cho cộng đồng để thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm và tìm hiểu về các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với BLGĐ, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, điện thoại hotline, v.v.

2.4.3. Sử dụng phương tiện truyền thông: Như truyền hình, radio, báo chí và mạng xã hội để phổ biến thông tin về BLGĐ. Chiếu phim, vở kịch, biểu diễn nghệ thuật để truyền tải thông điệp về tác động và hậu quả của bạo lực gia đình, tạo ra sự chú ý và gợi cảm xúc, giúp khán giả hiểu và đồng cảm với những người bị bạo hành.

2.4.4. Lập quan hệ đối tác: Với các tổ chức xã hội, trường học và cơ quan chức năng để thực hiện các hoạt động tuyên truyền và giáo dục. Tổ chức các khóa đào tạo và buổi thảo luận cho giáo viên, sinh viên và cộng đồng để nâng cao nhận thức và khả năng nhận diện các dấu hiệu của BLGĐ.

Qua việc tuyên truyền và giáo dục cộng đồng, chúng ta có thể nâng cao nhận thức và thông tin về BLGĐ, khuyến khích người dân báo cáo và phản ánh các trường hợp bạo hành, xây dựng một mạng

lưới hỗ trợ và tư vấn để cung cấp sự giúp đỡ cho những người bị bạo hành và tạo ra một môi trường an toàn hơn cho tất cả mọi người trong cộng đồng.

Để đảm bảo hiệu quả trong việc đấu tranh chống tội phạm BLGĐ, pháp luật Việt Nam đã thiết lập hệ thống cơ quan chức năng và quy trình xử lý tội phạm này. Công an và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tiếp nhận, điều tra và truy tố các vụ án liên quan đến BLGĐ. Đồng thời, cần tăng cường công tác tuyên truyền và giáo dục cộng đồng để nâng cao nhận thức về tội phạm này và khuyến khích người dân báo cáo và phản ánh các trường hợp bạo hành gia đình.

Tuy nhiên, vẫn còn một số thách thức trong việc xử lý tội phạm BLGĐ. Một số gia đình có thể sợ hãi hoặc không muốn tiết lộ sự việc do áp lực gia đình, gây khó khăn cho quá trình điều tra và truy tố. Do đó, cần tăng cường hỗ trợ và bảo vệ cho nạn nhân, đồng thời tạo ra môi trường an toàn và tin tưởng để họ có thể tìm kiếm sự trợ giúp và báo cáo các trường hợp bạo hành.

Hành vi BLGĐ vẫn còn tồn tại và là một thách thức đối với pháp luật hình sự Việt Nam, nhưng thông qua việc thực thi chặt chẽ pháp luật, tăng cường tuyên truyền và giáo dục cộng đồng, cùng với việc bảo vệ và hỗ trợ cho nạn nhân, chúng ta có thể tiếp tục nỗ lực để giảm BLGĐ và tạo ra một môi trường gia đình an lành, hạnh phúc và an toàn hơn cho tất cả mọi người.

3. Kết luận

Hành vi BLGĐ là một vấn đề nghiêm trọng và phức tạp, gây tổn thương không chỉ cho các thành viên trong gia đình mà còn tác động tiêu cực đến xã hội. Pháp luật hình sự Việt Nam đã quy định nhiều tội danh nhằm xử lý các hành vi này, từ ngược đãi, hành hạ đến hiếp dâm và bức tử, nhằm bảo vệ nạn nhân và đảm bảo công bằng xã hội. Tuy nhiên, việc xử lý hình sự các hành vi BLGĐ vẫn gặp nhiều thách thức do yếu tố văn hóa, nhận thức xã hội và cơ chế pháp lý hiện hành. Để nâng cao hiệu quả trong việc phòng chống và xử lý BLGĐ, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng cơ chế tiếp nhận và giải quyết tin báo về hành vi BLGĐ, và nâng cao nhận thức của cộng đồng về vấn đề này. Các biện pháp tuyên truyền, giáo dục cộng đồng, và cung cấp dịch vụ hỗ trợ và tư vấn cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu và ngăn chặn BLGĐ. Đồng thời, cần tăng cường hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân, tạo điều kiện cho họ tìm kiếm sự giúp đỡ và báo cáo các hành vi bạo lực. Những nỗ lực này nhằm mục tiêu xây dựng một môi trường gia đình an lành, hạnh phúc và an toàn cho tất cả mọi người. Thông qua việc thực thi chặt chẽ pháp luật, kết hợp với các biện pháp phòng ngừa và hỗ trợ, chúng ta có thể tiến tới giảm thiểu BLGĐ và bảo vệ quyền lợi chính đáng của các thành viên trong gia đình.

Tài liệu tham khảo

[1] Phụ nữ Việt Nam (2022), *Bạo lực gia đình: Những con số đau lòng,* nguồn: https://hoilhpn.org.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/bao-luc-gia-dinh-nhung-con-so-dau-long-47791-4504.html.

[2] UN Women (2020), *Báo cáo điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2019*.

[3] Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2019), *Báo cáo tổng hợp tình hình bạo lực gia đình tại Việt Nam giai đoạn 2009-2019*.

[4] Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc & Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam (2019), *Báo cáo về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái*.

[5] Chính phủ (2021), *Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, phòng chống bạo lực gia đình*.

[6] Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13*.

[7] Quốc hội (2007), *Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm số 02/2007/QH12*.

[8] Quốc hội (2015, 2017), *Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)*.

[9] Vũ Thị Hường (2023), *Trợ giúp pháp lý cho người bị bạo lực gia đình – một vài vụ việc thành công, hiệu quả thời gian qua*, nguồn: https://tgpl.moj.gov.vn/Pages/hoi-nhap-phat-trien.aspx?ItemID=1940&l=Nghiencuutraodoi.